TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2024
V/v "Xác định con cho cha"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T– TỈNH H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thuận**
Ông **Đặng Trần Khoa**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Đinh Thị Bích Hương** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1199/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2023 về việc ***"Xác định con cho cha"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2024 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Trung N** – sinh năm 1985

Địa chỉ: 153/11 đường N, phường H, thành phố T

Có đơn xin vắng mặt

2. *Bị đơn:* Bà **Lưu Thị Ngọc D** – sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ 6 thôn T, xã T, thành phố T
Có đơn xin vắng mặt
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm P** – sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh H
Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải: Năm 2016 tôi có quan hệ yêu đương với cô Lưu Thị Ngọc D. Sau đó cô D có thai và ngày 09/12/2018 sinh ra một bé gái đặt tên Nguyễn Lưu Ngọc V. Lúc này tôi mới biết cô D chưa ly hôn với chồng là ông Phạm P.

Do bé V sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa cô D và ông Phúc nên không làm được giấy khai sinh ghi tên tôi là cha. Tôi đã làm xét nghiệm AND xác định bé V là

con của tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án xác định Nguyễn Lưu Ngọc V là con của tôi để tôi làm giấy khai sinh cho cháu.

Bị đơn trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải: Năm 2016 tôi có quan hệ yêu đương với ông Nguyễn Trung N và sinh bé Nguyễn Lưu Ngọc V sinh ngày 09/12/2018. Do lúc đó tôi chưa ly hôn với ông Phạm P nên không làm giấy khai sinh cho con được. Tôi đã ly hôn với ông P theo bản án số 97/HNGĐ-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã H. Tôi xác định cháu V là con của ông N nên đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại biên bản lấy lời khai: Tôi và bà Lưu Thị Ngọc D đã không còn liên lạc với nhau từ khoảng năm 2008-2009. Tôi không biết việc bà D sinh bé Nguyễn Lưu Ngọc V. Tôi không liên quan và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung N.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xác định cháu Nguyễn Lưu Ngọc V sinh ngày 09/12/2018 là con đẻ của ông Nguyễn Trung N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

- Việc ông Nguyễn Trung N khởi kiện yêu cầu xác nhận cháu Nguyễn Lưu Ngọc V sinh ngày 09/12/2018 là con đẻ của ông, xét yêu cầu khởi kiện của ông N là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

** Về nội dung vụ án:* Ông Nguyễn Trung N yêu cầu xác định cháu Nguyễn Lưu Ngọc V vào ngày 09/12/2018 là con đẻ của ông.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Lưu Ngọc V vào ngày 09/12/2018 theo giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp có họ tên mẹ là bà Lưu Thị Ngọc D. Năm 2018 bà D vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với ông Phạm P vì bà D và ông P ly hôn vào ngày 08/8/2023. Ông N và bà D đều xác nhận cháu V là con của bà D và ông N. Ông P dù thừa nhận rằng ông bà D đã không còn liên lạc với nhau từ khoảng năm 2008-2009, việc bà D sinh cháu V ông không biết nhưng ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N. Tuy nhiên, theo kết quả xét nghiệm AND của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền kết luận: "**Nguyễn Trung N có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Lưu Ngọc V, độ tin cậy > 99,9999%**".

Như vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trung N xác định cháu Nguyễn Lưu Ngọc V sinh ngày 09/12/2018 là con đẻ của ông Nguyễn Trung N.

- Về án phí: Ông Nguyễn Trung N không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 89 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trung N: xác định cháu Nguyễn Lưu Ngọc V sinh ngày 09/12/2018 là con đẻ của ông Nguyễn Trung N.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Trung N được miễn án phí theo quy định của pháp luật nên hoàn lại cho ông N 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001502 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung